



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(TWO Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

ĐÔNG

THEO

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address: Phước Đông, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Thuận Hải

Date of Birth: 1933 Place of Birth: Phước Hải

Previous Occupation (before 1975): Thang - Ngay - Nam
(Rank & Position) Biểu bá trên đoàn công lực lượng đặc biệt

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Entered: From 03-6-1978 To 11-5-1993
Years: 14 Months: 9 Days: 8

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Dông Thanh	1970	Con
Dông Thị Kim Cường	1972	Con
Dông Thị Kim Đức	1974	Con
Dông Thị Kim Châu	1975	Con
Dông Bình	1978	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NGUYỄN TRỊ XE ẤP 10 XÃ XUÂN TRƯỞNG
 HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI VIỆT NAM

ADDITIONAL INFORMATION



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(TỜ ĐƠN)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

ĐÔNG

Last (Ho)

Middle

THIẾT

First (Ten)

Current Address: Phước Đông, xã Phước Bàu, huyện Ninh Phước, tỉnh Thuận Hải

Date of Birth: 1933 Place of Birth: Thị trấn Hải

Thang - Ngày - Năm

Previous Occupation (before 1975) Thiếu tá viên Đoàn trưởng lực lượng đặc biệt
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

(Thang - Ngày - Năm)

From: 03-6-1978 To: 11-5-1993

Years: 14 Months: 9 Days: 8

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Dũng Thanh	1970	Con
Dũng Thị Kim Cường	1972	Con
Dũng Thị Kim Đức	1974	Con
Dũng Thị Kim Châu	1975	Con
Dũng Thinh	1978	Con

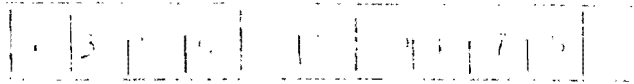
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NGUYỄN TRI XÊ ẤP 10. XÃ XUÂN TRƯỜNG
HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI VIỆT NAM

ADDITIONAL INFORMATION

BỘ NỘI VỤ
Trại
Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



S H S L D

GIẤY RA TRẠI

Thị hành án văn quyết định tha số 13, ngày 29 tháng 12 năm 1993
của.....

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên..... Sinh năm.....

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh.....

Nơi đăng ký NKTT.....

Chức vụ.....

Nhảy bả.....

Được quyết định, án văn số 13/12 ngày 29 tháng 12 năm 1993

của.....

Đã được thả tại.....

Ngày..... tháng.....

Đã được thả tại.....

Ngày..... tháng.....

Được ra phải trình diện tại UBND phường xã nơi cư trú trước ngày.....

tháng..... năm 1993

Đã ký, đóng dấu tại.....

Ngày..... tháng..... năm 1993

Danh hiệu.....

Họ tên.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BỘ NỘI VỤ
Trại Độc lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 11 GRT

3	3	1	1	1	1	7	5
---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Thi hành án văn quyết định tha số 11 ngày 29 tháng 11 năm 1993
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên Đỗ Văn Thọ Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Nơi sinh Những xã

Nơi đăng ký NKTT Phước Đông - Phước Hậu - Tỉnh Phước Bình

Cán tại Hôm các tổ chức của Bộ - Tỉnh - Quốc gia

Ngày bắt 03-06-1978 Án phạt 3001

Theo quyết định, án văn số 11 ngày 2 tháng 11 năm 1993
của Bộ Nội Vụ

Đã bị xử án với về tội

cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần; cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Phước Đông - Phước Hậu - Tỉnh Phước Bình

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã nơi về cư trú; trước ngày 10
tháng 05 năm 1993

Tên, họ người trả phải
của Đỗ Văn Thọ

Danh bản số 11691

Lập tại Phước Bình

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 05 năm 1993

GIÁM THỊ



Trưởng Phòng Chính Trị





AUG 26 1993

71652 XUAN TRUON
R 043

20g/
30800g

AR 40
MAN

MÁY BAY
PAR AVION



8-1793

TO: Hình gửi: BÀ KHUÊ MINH THỎ
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA: 22205 - 0635

U-S-A

FROM: ĐÔNG THEO
ẤP 10 XÃ XUÂN TRƯỞNG
XUÂN LỘC ĐÔNG NAI VIỆT NAM

